

Bản án số: 58/2020/HNGĐ-ST

Ngày 16 - 3 - 2020

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà

Ông Châu Trung Trực

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 16 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 88/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trang Thị Mỹ H, sinh năm 1975.

Cư trú tại: ấp Cây Trâm, xã Đ, thành phố C, tỉnh C. (có mặt)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1964.

Cư trú tại: ấp T C, xã T, huyện Đ, tỉnh C. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/02/2020 trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trang Thị Mỹ H trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn P chung sống với nhau từ năm 1998, không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống với nhau đến năm 2018, phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày, ông P thường xuyên cờ bạc và đánh bà nhiều lần. Mâu thuẫn vợ chồng đã được thân tộc hai bên hòa giải hàn gắn nhiều lần nhưng không khắc phục được dẫn đến vợ chồng đã ly thân hơn 01 năm nay. Nay, bà xác định cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, không thể chung sống cùng ông P nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông P.

- Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Văn P trình bày:

Về hôn nhân: Thời gian chung sống, không đăng ký kết hôn và ly thân đúng như bà Hạnh trình bày. Quá trình vợ chồng chung sống có xảy ra mâu thuẫn, nhưng việc ông đánh bạc thường xuyên và đánh bà H nhiều lần là không đúng. Ông có đánh bạc nhưng không thường xuyên và có lần vợ chồng cự cãi do không kèm chế được ông có đánh bà H. Nay, bà H yêu cầu được ly hôn với ông, ông xét thấy tình cảm vợ chồng giữa ông với bà H sống không hạnh phúc nên ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà H.

Về con chung: Bà H và ông P xác định vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Phương B, sinh ngày 15/02/1999, hiện cháu đã trưởng thành và không bị hạn chế về khả năng lao động nên vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ: Bà H và ông P xác định không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về hôn nhân*: Bà H với ông P sống với nhau vào năm 1998, hôn nhận tự nguyện, không đăng ký kết hôn và đến nay ông bà chưa đăng ký kết hôn theo quy định, nên quan hệ hôn nhân của ông bà không có giá trị pháp lý theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn ông P thường xuyên cờ bạc và đánh bà nhiều lần. Mâu thuẫn vợ chồng đã được thân tộc hai bên hòa giải hàn gắn nhiều lần nhưng không khắc phục được dẫn đến vợ chồng đã ly thân hơn 01 năm nay. Nay, bà xác định cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông P. Ông P xác định giữa ông với bà H sống không hạnh phúc nên ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà H. Do bà H với ông P chung sống với nhau hư vợ chồng mà không đăng ký kết thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình không công nhận bà H với ông P là vợ chồng.

[2] *Về nuôi con chung*: Bà H và ông P xác định vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Phương B, sinh ngày 15/02/1999, hiện cháu đã trưởng thành và không bị hạn chế về khả năng lao động, nên vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] *Về chia tài sản chung và nợ*: Bà H và ông P xác định không có.

[4] *Án phí dân sự sơ thẩm*: Tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định: Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận bà Trang Thị Mỹ H với ông Nguyễn Văn P là vợ chồng.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà H phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0010383 ngày 20/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; bà Hạnh đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Bà H , ông P có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ngô Giang Nam

